



**NỘI DUNG CÁI TIỀN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SỬ PHẠM NGŨ VĂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Kèm theo Kế hoạch số 86/KH-ĐHV, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Nhà trường)

TT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt;mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Khung thời gian		Trách nhiệm		Dự kiến Sản phẩm/kết quả sau cải tiến
				Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
1.	Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	Đạt	- Hoàn chỉnh mục tiêu của CTĐT theo hướng bổ sung năng lực tự học và tự nghiên cứu, năng lực hướng dẫn truyền bá và phổ biến kiến thức của người học vào mục tiêu cụ thể của CTĐT.	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trưởng SP	Đào tạo	- CTĐT được rà soát, điều chỉnh
2.	Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT	Đạt	- Xây dựng CDR của CTĐT cân cân nhắc sử dụng các động từ phù hợp để có thể đánh giá, đo lường mức độ đạt được của các CDR.	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trưởng SP	Đào tạo	- CDR CTĐT được rà soát, điều chỉnh
3.	Tiêu chí 1.3: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của	Đạt	- Nhà trường cân huy động tốt hơn sự tham gia của các BLQ vào việc			Khoa/ Trưởng SP	Đào tạo	- Dữ liệu, tài liệu phổ biến CDR đến các bên liên quan

	<i>các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.</i>		xây dựng, rà soát cập nhật CDR của CTĐT.					
4.	<i>Tiêu chí 2.1: Bàn mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.</i>	Đạt	- Quan tâm hơn nữa tới việc lấy ý kiến phản hồi từ các BLQ làm cơ sở cho việc cập nhật CTĐT phù hợp.	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	TT DV, HTSV & QHDN CTCT- HSSV	- CTĐT đã được rà soát, cải tiến	
5.	<i>Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.</i>	Đạt	- Bộ môn/Khoa rà soát phê duyệt đề cương học phần trước khi trình Nhà trường Quyết định thực hiện.	2 năm/1 lần	Khoa/ Trường SP	Đào tạo	- Đề cương các học phần đã được bổ sung, điều chỉnh	
6.	<i>Tiêu chí 2.3: Bàn mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.</i>	Đạt	- Cần có hướng dẫn sử dụng Bàn mô tả CTĐT cho các BLQ cụ thể hơn, giúp các BLQ tiếp cận với Bàn mô tả CTĐT dễ dàng. - Nhà trường cần có chiến lược quảng bá đa dạng hơn, công bố công khai bàn mô tả CTĐT và DCHP/MH rộng rãi hơn, giúp các bên liên quan tiếp cận dễ dàng hơn.	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	Đào tạo	- Đề cương chi tiết CTĐT đã được phê duyệt - Dữ liệu, tài liệu quảng bá, công khai CTĐT và DCHP/MH đến các bên liên quan	
7.	<i>Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra</i>	Đạt	- Cần rà soát lại việc xác định tổ hợp các PPDH, PP KTDG kết quả học tập của NH ở ĐCCTHP nhằm đảm bảo phù hợp với yêu cầu của CDR.	2 năm/1 lần	Khoa/ Trường SP	Đào tạo	- CTDH và bản mô tả môn học đã được điều chỉnh, bổ sung	
8.	<i>Tiêu chí 3.2. Đóng góp của môi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.</i>		- Cần rà soát các PPDH và PP KTDG của một số học phần để bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp với nội dung của học phần hướng tới việc đạt CDR.	2 năm/1 lần	Khoa/ Trường SP	Đào tạo	- Quy trình đánh giá mức đạt được từng CDR của CTĐT - Dữ liệu (kế hoạch, thông tri triệu tập (nếu có), các buổi sermina, biên bản các buổi tập huấn, thảo luận về xây	

									<p>dụng, chỉnh sửa và bổ sung đề cương chi tiết các học phần (đặc biệt là các học phần dự án/dồ án)</p> <p>-Chương trình dạy học đã rà soát, điều chỉnh.</p>
9.	<i>Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.</i>	Đạt		1/2023	12/2023	Khoa/ Trường SP	Đào tạo		
10.	<i>Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.</i>	Đạt		Hằng năm	Hằng năm	Khoa/ Trường SP	Đào tạo		<p>- Dữ liệu về công tác truyền thông về triết lý, mục tiêu giáo dục</p> <p>- Dữ liệu điều tra, khảo sát các bên liên quan về mục tiêu giáo dục</p>
11.	<i>Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.</i>	Đạt		Hằng năm	Hằng năm	Khoa/ Trường SP	Đào tạo Viện NC&ĐTT T		<p>- Đề cương chi tiết học phần: Báo cáo, sermina, biên bản về các buổi tập huấn, buổi họp về rà soát các PPDH nhằm đáp ứng CDR; về các giờ thao giảng;...</p> <p>- MC về hội nghị, hội thảo, các lớp bồi dưỡng đổi mới, cải tiến phương pháp Dạy - Học theo tiếp cận CDIO..</p>
12.	<i>Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng</i>	Đạt		1/2023	12/2023	Khoa/ Trường SP			<p>- Tư liệu (clip, ảnh chụp, kế hoạch, chương trình...) Báo</p>

									<p>cáo, sermina, biên bản các buổi tập huấn, hội nghị cho SV về phương pháp tự học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư liệu (clip, ảnh chụp, kế hoạch, chương trình...) về việc tổ chức các CLB giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.
									<ul style="list-style-type: none"> - Minh chứng các hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá (vấn đáp, tiểu luận, bài tập lớn,...) - ĐCCT các học phần có nội dung đánh giá các CDR (rubric)
									<ul style="list-style-type: none"> - Các VB về hướng dẫn phân tích, đánh giá PPKTĐG. - ĐCCT học phần đã rà soát, chỉnh sửa. - Dữ liệu phân tích kết quả thi trong phần mềm QLDT.
									<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu rà soát (kế hoạch, báo cáo...) hoạt động giám sát hỗ trợ NH tự học và phương
cao khả năng học tập suốt đời của người học.									
13.	Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.	Đạt	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm			Khoa/ Trường SP	DBCL
14.	Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.	Đạt	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm			Khoa/ Trường SP	DBCL
15.	Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	Đạt	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm			Khoa/ Trường SP	DBCL

16.	<p>Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phân hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.</p>	Đạt	<p>- Nên cử GV tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về khoa học đo lường và đánh giá trong giáo dục để có thể định lượng đánh giá các đề thi bằng các phần mềm chuyên dụng.</p> <p>- Cần tăng cường giám sát việc phân hồi kết quả học tập cho SV kịp thời;</p> <p>- Nên thực hiện khảo sát lấy ý kiến người học về cách thức, thời gian phân hồi kết quả học tập thường xuyên hơn.</p>	Hãng năm	Hãng năm	Khoa/ Trường SP	Đào tạo QT&DT ĐBCL CTCT- HSSV	<p>pháp KTĐG việc tự học của NH.</p> <p>- Văn bản cử GV tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về khoa học đo lường và đánh giá trong giáo dục.</p> <p>- Kết quả học tập của sinh viên trên hệ thống mạng</p> <p>- Dữ liệu hỗ trợ sinh viên (thông báo, kế hoạch, danh sách...) trong việc học và thi cải thiện kết quả học tập.</p> <p>- Kết quả phân tích ý kiến của người học về cách thức, thời gian phân hồi kết quả học tập.</p>
17.	<p>Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.</p>	Đạt	<p>- Nên có quy định về khiếu nại kết quả điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm tiểu luận...</p>	1/2023	12/2023	ĐBCL Bộ phận Một cửa	Khoa/ Trường SP	<p>- Thông báo, kế hoạch, quy trình, kết quả xử lý thông tin khiếu nại điểm</p> <p>- Quy trình khiếu nại về kết quả học tập được đưa lên website của nhà trường.</p> <p>- Các quy định của nhà trường về về khiếu nại kết quả điểm kiểm tra thường xuyên, điểm</p>

18.	<p><i>Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ tri, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i></p>	Đạt	<p>Căn cứ chiến lược/kế hoạch cụ thể hơn trong tuyên dụng GV trẻ để đảm bảo sự cân bằng về độ tuổi, kinh nghiệm công tác, giới tính cũng như kế hoạch phát triển đội ngũ mà đơn vị đã đề ra trong những năm tiếp theo.</p>	Hằng năm	Hằng năm	Khoa/ Trưởng SP	Đào tạo TCCB	kiểm tra giữa kỳ, điểm tiêu luận... - Chiến lược/ kế hoạch phát triển đội ngũ - Thông báo tuyên dụng
19.	<p><i>Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i></p>	Đạt	<p>Căn bản hành văn bản quy định cụ thể về các loại hình cũng như xác định, định mức cụ thể đối với từng hoạt động chuyên môn khác, trong đó có các nội dung về hoạt động PVCD của GV để đo lường, đánh giá và giám sát hoạt động này hiệu quả hơn</p>	1/2023	12/2023	KH&HTQ T		Văn bản quy định về định mức của từng hoạt động chuyên môn và các hoạt động phục vụ cộng đồng.
20.	<p><i>Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyên dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều động được xác định và phổ biến công khai.</i></p>	Đạt	<p>Công khai các thông tin tuyên dụng trên website của Trường, Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Sư phạm đồng thời báo đảm tính kết nối, cập nhật thông tin từ các trang web này một cách thường xuyên nhằm phổ biến rộng rãi thông tin đến các đối tượng quan tâm, thu hút nhiều hơn số lượng ứng viên dự tuyển.</p>	Hằng năm	Hằng năm	TCCB	Khoa/ Trưởng SP	- Đề án vị trí việc làm - Thông báo kế hoạch tuyên dụng trên các phương tiện thông tin

21.	Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.	Đạt	Ban hành văn bản quy định cụ thể và hệ thống tiêu chí về các hoạt động phục vụ cộng đồng (trong đào tạo, bồi dưỡng, tình nguyện...) để có thể giám sát, đánh giá và phát triển năng lực đóng góp cho cộng đồng của đội ngũ GV một cách đầy đủ và hiệu quả hơn.	12/2022	3/2023	TT DV, HTSV&Q HDN	KH&HTQ T	Văn bản quy định về định mức hoạt động NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.
22.	Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	Đạt	Cần phân tích sâu hơn nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng sau khi lấy ý kiến của GV để có thể tổ chức kịp thời và hiệu quả theo như mong đợi của GV; chú trọng đào tạo đội ngũ giáo viên có đủ phẩm chất của thời đại 4.0 và hội nhập toàn cầu.	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	TCCB	- Báo cáo phân tích nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV - Thông báo, kế hoạch, quyết định và danh sách cán bộ tham gia thi nâng ngạch GV, đăng kí học hàm PGS, tham gia học ngoại ngữ
23.	Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt	- Cần có cơ chế thúc đẩy, khuyến khích các nhóm nghiên cứu thực hiện có hiệu quả các hoạt động NCKH và CGCN; - Cần có hình thức khen thưởng vào cuối năm học đối với các GV có công trình nghiên cứu đăng tải trên các tạp chí uy tín để tạo động lực hơn nữa cho các GV. - Cần chú trọng hơn trong việc phân công, giám sát, hỗ trợ GV trong thực thi nhiệm vụ một cách hiệu quả.	1/2023	12/2023	KH&HTQ T	TCCB	- Quy định về định mức và khen thưởng hoạt động NCKH, CGCN của các nhóm nghiên cứu và của GV. - Quy chế chi tiêu nội bộ - Kế hoạch năm học và báo cáo tổng kết năm học
24.	Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên,	Đạt	- Khoa/ Ngành cần liên kết với các địa phương thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh để phát huy hơn	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	KH&HTQ T	- Danh mục các bài báo khoa học, đề tài NCKH, giáo trình,

	<p><i> nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.</i></p>		<p>nữ năng lực nghiên cứu và đóng góp cho cộng đồng địa phương, khu vực của đội ngũ GV; - Có các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích cụ thể giúp tăng cường năng lực ngoại ngữ cho GV nhằm tăng số lượng các bài báo công bố trên các tạp chí quốc tế; - Cân chú trọng hơn đến chất lượng công tác hướng dẫn SV NCKH nhằm giúp SV phát triển năng lực nghiên cứu, đạt được các giải thưởng NCKH.</p>	Hằng năm	Hằng năm	TCCB	Khoa/ Trường SP	<p>sách, đăng ký các sở hữu trí tuệ của cán bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu về định mức khen thưởng các thành tích về KHCN của Nhà trường, Khoa. - Công trình NCKH, Kỳ yếu hội thảo KH của sinh viên.
25.	<p><i>Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ NV (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i></p>	Đạt	<p>- Cân định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung đề án vị trí việc làm đối với đội ngũ chuyên viên/nhân viên/kỹ thuật viên làm việc tại các đơn vị hành chính cũng như ở các đơn vị đào tạo, bảo đảm về số lượng, tiêu chuẩn phù hợp với sự phát triển của Trường cũng như các yêu cầu về đào tạo, NCKH và PVCD - Cân chú trọng hơn vai trò của CVHT, Trợ lý đào tạo, Trợ lý QLSV trong công tác hỗ trợ SV sát sao hơn về nhiều mặt, có sự phân nhiệm rõ ràng, hợp lý và có các chính sách hỗ trợ/dài ngộ cho đội ngũ này tốt hơn để bảo đảm chất lượng hỗ trợ SV. Đồng thời, Trường cần có các tiêu chí, công cụ đánh giá chất lượng công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo của</p>	Hằng năm	Hằng năm	TCCB	Khoa/ Trường SP	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu về rà soát, điều chỉnh, bổ sung vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên, CVHT, TL QLSV. - Bảng đánh giá và xếp loại cán bộ hằng năm - Dữ liệu về khảo sát mức độ hài lòng của GV, cựu SV.... đối với đội ngũ NV; bộ tiêu chí đánh giá NV và GV kiêm nhiệm công tác hỗ trợ đào tạo. - Danh sách bồi dưỡng, phát triển đội ngũ NV.

26.	<p>Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyên dụng và lựa chọn NV để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.</p>	Đạt	<p>các GV kiêm nhiệm ở các vị trí này công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển NV để có cái tiến phù hợp.</p> <p>- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí yêu cầu đối với từng vị trí việc làm của đội ngũ chuyên viên/NV/kỹ thuật viên ở các đơn vị hành chính cũng như các vị trí Trợ lý đào tạo, Trợ lý Quản lý sinh viên, Cố vấn học tập ở đơn vị đào tạo trong Đề án vị trí việc làm trong đó có xem xét các ý kiến đề xuất của các đơn vị chức năng về các tiêu chuẩn, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể, đặc thù theo từng lĩnh vực nhằm đáp ứng tốt hơn các nhu cầu phát triển của Nhà trường.</p>	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Khoa/ Trường SP	<p>- Dữ liệu rà soát, điều chỉnh bổ sung đội ngũ TLĐT, CVHT, TL QLHSSV hằng năm</p> <p>- Đề án vị trí việc làm</p> <p>- Chức năng, nhiệm vụ của Trợ lý đào tạo, Trợ lý Quản lý sinh viên và Cố vấn học tập.</p>
27.	<p>Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ chuyên viên và NV được xác định và được đánh giá</p>	Đạt	<p>- Mở rộng đối tượng khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ chuyên viên, NV để có kết quả khách quan hơn và chính xác hơn.</p> <p>- Điều chỉnh bổ sung các tiêu chí đánh giá dùng cho đội ngũ NV sao cho mang tính định lượng hơn để đánh giá được năng lực của đội ngũ NV phù hợp với từng vị trí.</p> <p>- Ban hành bộ tiêu chí hoặc bổ sung các tiêu chí đánh giá đối với các giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo của Nhà trường tại các đơn vị để đảm bảo tính chính xác và công bằng cho đội ngũ này.</p>	Hàng năm	Hàng năm	TCCB		<p>- Dữ liệu khảo sát các bên liên quan</p> <p>- Bảng đánh giá xếp loại viên chức hằng năm</p> <p>- Sổ tay nhân viên.</p>

28.	<p>Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của NV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó</p>	Đạt	<p>Rà soát, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của NV để có những điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp và hiệu quả hơn.</p>	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	<p>Khoa/ Trường SP Các đơn vị chức năng</p>	<p>- Kế hoạch, quyết định và danh sách cán bộ cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn - Kế hoạch năm học</p>
29.	<p>Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của NV (bao gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng</p>	Đạt	<p>- Khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ NV về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là việc thi đua khen thưởng và công nhận của Nhà trường, Trường SP và các cấp có thẩm quyền. Kết quả khảo sát sẽ là cơ sở để Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cải tiến công tác quản lý của Nhà trường trong những năm tiếp theo. - Triển khai cho tất cả các NV xây dựng kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ khối lượng tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	<p>Khoa/ Trường SP Các đơn vị chức năng</p>	<p>- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ NV - Kết quả xếp loại viên chức hằng tháng của Trường SP - Bảng phân công nhiệm vụ của đội ngũ GV và nhân viên trong Trường SP/ Khoa - Kế hoạch năm học</p>
30	<p>TC 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.</p>	Đạt	<p>- Bên cạnh việc lấy ý kiến đóng góp của các Trường đơn vị trong Trường về quy chế tuyển sinh và chính sách tuyển sinh, Nhà trường /Viện nên khảo sát lấy ý kiến của các đối tượng ngoài trường để có cơ sở khách quan hơn trong việc điều chỉnh, bổ sung quy chế tuyển sinh và chính sách tuyển sinh hằng năm của Nhà trường.</p>	Hàng năm	Hàng năm	<p>Khoa/ Trường SP</p>	<p>Đào tạo TT DV,HTSV &QHĐN</p>	<p>- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các đối tượng ngoài trường về quy chế và chính sách tuyển sinh. - Dữ liệu (kế hoạch, clip, hình ảnh...) tổ chức thực hiện các buổi nói chuyện chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giữa nhà</p>

			<p>- Nhà trường và Khoa cần tiếp tục phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành SPNV sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng nên mở rộng hơn nữa các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi sinh viên, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Nhà trường, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Trường nói chung và của ngành SPNV nói riêng.</p> <p>- Nhà trường cần có giải pháp hữu hiệu nhằm cải thiện và nâng cao tỷ lệ SV tốt nghiệp so với số tuyển vào.</p>	Hằng năm	Hằng năm	Khoa/ Trưởng SP	Đào tạo TT DV, HTSV & QHDN	<p>tuyển dụng với sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Video, tờ rơi, website quảng bá tuyển sinh - Số liệu về tỉ lệ SV tốt nghiệp
31	<p><i>TC 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.</i></p>	Đạt	<p>- Việc rút kinh nghiệm và điều chỉnh, bổ sung về tiêu chí và phương pháp tuyển sinh của Nhà trường nên được thể hiện rõ ràng, đầy đủ qua các bước cần thiết. Bên cạnh việc thống kê đối sánh các số liệu, Nhà trường nên tiến hành đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển sinh thông qua việc phân tích tổng hợp kết quả khảo sát từ đó có cơ sở cho việc bổ sung cải tiến phù hợp, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của SV và thị trường lao động.</p> <p>- Nhà trường và Khoa cần tiến hành</p>	Hằng năm	Hằng năm	Khoa/ Trưởng SP	Đào tạo TT DV, HTSV & QHDN	<p>- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các đối tượng ngoài trường về quy chế và chính sách tuyển sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề án tuyển sinh hằng năm

32	<i>TC 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.</i>	Đạt			Hàng năm	Hàng năm			Khoa/ Trường SP	Đào tạo CTCT- HSSV	- Văn bản quy định chức năng nhiệm vụ Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và trợ lý QL HSSV - Sổ tay Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và trợ lý QL HSSV.
33	<i>TC 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.</i>	Đạt			Định kỳ theo kế hoạch chung trường	Định kỳ theo kế hoạch chung trường			Khoa/ Trường SP	Đào tạo	- Văn bản quy định chức năng nhiệm vụ Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và trợ lý QL HSSV - Sổ tay Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và trợ lý QLHSSV
34	<i>TC 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cả nhân người học.</i>	Đạt			Hàng năm	Hàng năm			Khoa/ Trường SP	CTCT- HSSV	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến người học về các hoạt động và cơ sở vật chất trong nhà Trường

35	Tiêu chí 9.1. Cơ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	Nhà trường cân nhắc các bản ghê đã cũ để hệ thống phòng học được đồng bộ, hoàn thiện hơn.	Hàng năm	Hàng năm	QT-ĐT	- Bàn ghế, cơ sở vật chất phù hợp với đào tạo và NCKH
36	Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	- Nhà trường cân nhắc cập nhật các giáo trình, tài liệu cho CTĐT của ngành. - Nhà trường cân nhắc mức đầu tư cho thư viện để bổ sung nguồn học liệu, đặc biệt là học liệu số.	Hàng năm	Hàng năm	Thư viện	- Giáo trình, tài liệu tham khảo của CTĐT ngành SPNV - Nguồn học liệu số của CTĐT ngành SPNV
37	Tiêu chí 9.3. Phòng thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	- Nhà trường cân nhắc cường khai thác, sử dụng trường THPT chuyên và trường THSP trong trường Đại học Vinh vào chương trình đào tạo, thực tập nghề nghiệp của SV ngành SPNV; - Nhà trường cân nhắc đầu tư phòng tập giảng chuyên biệt được trang bị camera, máy ghi âm ghi hình phục vụ môn học tập giảng dành cho sinh viên ngành SPNV.	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	- Văn bản quy định việc khai thác, sử dụng trường THPT Chuyên và trường THSP - Cơ sở vật chất phù hợp với đào tạo và NCKH.
38	Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	Nhà trường cân nhắc kế hoạch hợp nhất hệ thống phần mềm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho CB, GV sử dụng phục vụ cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu nhà trường được thống nhất. Nhà trường cân nhắc khuyến khích CBVC, GV và SV về việc sử dụng email do trường cấp.	Theo kế hoạch chung của Trường	Theo kế hoạch chung của Trường	Viện NC&ĐTTT	- Phần mềm Trí Nam thay thế cho CMC

39	<p>Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.</p>	Đạt	<p>Nhà trường cần chú ý đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu của đối tượng là người khuyết tật. Nhà trường cần định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan về về môi trường, sức khỏe và an toàn để có cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ tốt hơn cho các hoạt động DT, NCKH và quản lý trong Trường và Khoa.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	QT&ĐT	CTCT- HSSV	<p>- Cơ sở vật chất phục vụ như cầu đối tượng là người khuyết tật - Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.</p>
40	<p>Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.</p>	Đạt	<p>- Nhà trường, Khoa cần thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan đầy đủ hơn trong việc thiết kế, điều chỉnh và phát triển CTDH. Đặc biệt là ý kiến của các nhà sử dụng lao động, đại diện các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cựu người học; - Cần có quy trình xử lý dữ liệu phản hồi của các bên liên quan để chọn lọc được những thông tin tin cậy và giá trị làm căn cứ trong việc thiết kế, xây dựng, điều chỉnh và phát triển CTDH. - Cần rà soát lại một số phương thức lấy ý kiến phản hồi để đảm bảo được tính hiệu quả.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	Đào tạo	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về thiết kế, điều chỉnh và phát triển CTDH.	
41	<p>TC 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến.</p>	Đạt	<p>- Khoa cần tăng cường đối sánh với các CTĐT trong nước và quốc tế, căn lấy ý kiến phản hồi của GV, cựu người học, các chuyên gia, các nhà sử dụng lao động về quy trình thiết kế và phát triển CTDH để làm cơ sở cho việc cải tiến và nâng cao chất lượng CTDH;</p>	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	TT DV,HTSV &QHĐN	<p>- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về quy trình thiết kế và phát triển CTDH - Bảng đối sánh CTDH trong nước và quốc tế - Kết quả phân tích đối sánh.</p>	

		Đạt	<p>- Khoa quan tâm đến chiều sâu của việc đối sánh với các CTDH ngoài CSGD, để từ đó có thể đúc kết được những mặt mạnh, mặt hạn chế của chương trình giúp cho việc cải tiến và nâng cao chất lượng CTDH.</p> <p>- Nhà trường cần có văn bản hướng dẫn cụ thể và rõ ràng việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, KTĐG và phân nhiệm cụ thể đến từng đơn vị đào tạo; cần phân tích kết quả học tập của người học để nâng cao chất lượng dạy và học, tư vấn, hỗ trợ cho người học.</p> <p>- Khoa cần lấy ý kiến của cựu người học, doanh nghiệp về công tác dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học thường xuyên hơn để có cơ sở điều chỉnh, cải tiến CTDH.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	Đào tạo ĐBCL CTCT- HSSV DV,HTSV &QHĐN	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch rà soát, đánh giá quá trình dạy và học - Rubric đánh giá các học phần - Bảng phân tích kết quả học tập của sv - Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến người học, doanh nghiệp về công tác dạy, học và đánh giá kết quả học tập
42	<p><i>Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.</i></p>	Đạt	<p>- Nhà trường và Khoa cần bổ sung lĩnh vực nghiên cứu giáo dục vào chiến lược khoa học công nghệ của Trường và Khoa; cần có các chính sách để khuyến khích GV thực hiện các đề tài thuộc lĩnh vực này, đồng thời có thêm các chính sách để GV sử dụng các kết quả NCKH vào các nội dung dạy và học, cải tiến PPDH.</p> <p>- Cần có các dự án NCKH hợp tác trong và ngoài nước.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trường SP	KH&HTQ T	<ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược khoa học công nghệ sau rà soát, bổ sung - Danh mục công trình công bố: bài báo, giáo trình, đề tài các cấp, đăng ký sở hữu trí tuệ...
44	<p><i>Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ</i></p>	Đạt	<p>Các báo cáo tổng hợp kết quả ý kiến phản hồi các bên liên quan cần được CSGD phân tích, đánh giá, so chiếu để đưa ra những nhận xét, khuyến</p>	Hàng năm	Hàng năm	CTCT- HSSV		<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tham vấn các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích

<p><i>lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.</i></p>		<p>điều kiện để có thể học vượt, hướng dẫn, tổ chức học vượt, quy định CVHT đón đóc, tư vấn để SV cải thiện kết quả học tập và nâng cao chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường và Khoa cần có giải pháp hiệu quả hơn để khuyến khích SV tốt nghiệp trước thời hạn và đặc biệt là tốt nghiệp đúng hạn 4 năm; có quy định nhiệm vụ rõ ràng cả nhân chịu trách nhiệm theo dõi, đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình; tổ chức học vượt, quy trình thực hiện giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình; có nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. 	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trưởng SP	Đào tạo TT DV, HTSV & QHDN	<p>nhằm rút ngắn thời gian đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở tay và nhật ký Trợ lý đào tạo, cố vấn học tập, trợ lý QL HSSV - Quyết định phân công GV chủ nhiệm lớp
<p><i>TC 11.3. Tỉ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.</i></p>	Đạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường và Khoa/Viện cần phân công thật rõ ràng các công việc liên quan đến việc làm của SV tốt nghiệp (bao gồm lập kế hoạch hành động nâng cao khả năng có việc làm của SV, theo dõi, khảo sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, việc làm và thu nhập của SV sau tốt nghiệp, kết nối với nhà sử dụng lao động trong phát triển, cải tiến các hoạt động dạy học hướng đến đạt CDR, hỗ trợ SV tìm kiếm và tự tạo việc làm, xây dựng, cập nhật và quản lý CSDL về việc làm người học tốt nghiệp, ...). dự đoán xu thế về việc làm (nhu cầu về số lượng, chất lượng lao động, mức thu nhập...). 	Hàng năm	Hàng năm	Khoa/ Trưởng SP	Đào tạo TT DV, HTSV & QHDN	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả khảo sát việc làm và thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp - Thông báo tuyên dụng của các đơn vị sử dụng lao động - Kế hoạch và chương trình ngày hội việc làm - Thông kê danh sách cựu sinh viên và vị trí việc làm - Kế hoạch và báo cáo các hoạt động, hội thi khởi nghiệp, rèn nghề...

	<p>- Nhà trường và Khoa cần nghiên cứu điều chỉnh CTĐT theo hướng bổ sung thêm Nhập môn ngành (chuyên ngành Ngữ văn), tăng thêm học phần tự chọn với kiến thức cập nhật phù hợp nhu cầu nhân lực ngành SPNV, nâng cao thêm kỹ năng nghiên cứu, kiến tập, thực tập để tăng khả năng có việc làm; cân thông kê, lưu trữ danh sách người học tốt nghiệp về vị trí việc làm, mức thu nhập bình quân, đơn vị công tác và đưa thông tin này vào CSDL; cân thu thập, phân tích ý kiến tất cả các bên liên quan thường xuyên hơn; cân tổ chức thảo luận, phân tích nguyên nhân, đề xuất các biện pháp nâng cao tỉ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo và thực hiện các phương án hỗ trợ người tốt nghiệp có việc làm, tự tạo việc làm tốt hơn.</p> <p>- Nhà trường và Khoa cần phát triển các năng lực và kỹ năng sau đây của người học để đáp ứng tốt hơn yêu cầu thị trường: (1) các kỹ năng về bồi dưỡng học sinh giỏi; (2) kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng hướng dẫn học sinh NCKH; (3) năng lực cải tiến, sáng tạo phương pháp dạy học, năng lực ngoại ngữ để tham khảo các bài tập mới, phương pháp dạy học hay của các nước tiên tiến để vận dụng; năng lực GV chủ nhiệm (cần tăng chuyên đề GVCN,</p>				<p>- Khung CTĐT và ĐCCT các học phần - Dữ liệu khảo sát nhà SDLĐ về cựu sinh viên.</p>
--	--	--	--	--	--

	<p><i>TC 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.</i></p>	<p>Đạt</p>	<p>hiện tại ít nên SV gặp khó khăn nhiều khi làm GVCN); (4) kỹ năng giao tiếp với HS phổ thông, phối hợp với phụ huynh; (5) kỹ năng tổ chức ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề; (6) kỹ năng quản lý lớp và học sinh; (7) kỹ năng xử lý tình huống; các kỹ năng mềm khác để làm được các việc ngoài giảng dạy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường cần áp dụng nhiều giải pháp phù hợp để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả và tính ứng dụng của NCKH SV, tăng tỉ lệ SV tham gia thực hiện đề tài NCKH, số lượng bài đăng trên các tạp chí khoa học, tuyển tập hội nghị khoa học các cấp; - Cần có kế hoạch/chiến lược phát triển KHCN trong đó xác lập được các loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH cho người học tương thích với mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và CDR của CTĐT; nên thu thập và cung cấp thông tin về nhu cầu thực tiễn và xây dựng các hướng/đề tài/nhiệm vụ KHCN tạo ra các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần thực hiện CDR CTĐT để GV, SV nghiên cứu giải quyết, nâng cao hiệu quả, tính ứng dụng thực tiễn NCKH SV; - Nhà trường cần sử dụng từ 3% từ nguồn thu học phí cho NCKH SV; cần chú trọng tăng cường liên kết, hợp tác với các bên liên quan, các 	<p>Hàng năm</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Khoa/ Trưởng SP</p>	<p>KH&HTQ T</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề tài, báo cáo KQ SV NCKH - Bài báo và các công trình khoa học có tên sinh viên - Chiến lược phát triển KHCN - Đối sánh kết quả hoạt động NCKH sinh viên của ngành SP NV so với các trường trong và ngoài nước.
--	--	------------	---	-----------------	-----------------	----------------------------	-------------------------	---

			<p>GV và SV ngành SPNV với các trường ĐH khác trong nước và trên thế giới để cải tiến chất lượng đào tạo;</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ trên.- Cần nghiên cứu điều chỉnh CTĐT theo hướng nâng cao thêm kỹ năng NC, TH để nâng cao khả năng NCKH, có việc làm, khả năng khởi nghiệp của người học.					
--	--	--	--	--	--	--	--	--